

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **09/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-01-2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Ông Lê Phúc Tiếng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 620/2018/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2018/QĐXX –ST ngày 26 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Hồng N – sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Hẻm xxxx Nguyễn Kh, phường 2, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn H – sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã Hòa K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/7/2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng N trình bày: chị và anh Trần Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 đến ngày 11/5/2016 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa K, thành phố B. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống và tính cách của hai vợ chồng xung khắc, không thể hoà hợp nên thường xuyên xảy ra xung đột. Tính đến nay vợ chồng anh chị đã ly thân được 05 năm. Nay chị Vũ Thị Hồng N xác nhận tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Vũ Hoàng Gia B – sinh ngày 19/11/2014. Từ khi ly thân, chị N đi Sài Gòn làm ăn, cháu B ở với ông bà ngoại, sau đó chị N đón cháu B vào Sài Gòn chăm sóc nuôi dưỡng và cho đi học. Nay chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu B đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện chị Vũ Thị Hồng N đang làm kế toán, thu nhập bình quân 12.000.000 đồng/ tháng.

Tại bản tự khai ngày 02/8/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn H trình bày: anh và chị Vũ Thị Hồng N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 đến ngày 11/5/2016 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa K, thành phố Buôn Ma Thuột. Hai vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2013 đến đầu năm 2015 tại thôn 4, xã Hòa K, thành phố B, sau đó chuyển về nhà bố mẹ vợ tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Đến đầu tháng 11/2016 chị N tự ý bỏ nhà vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Trần Văn H xác định tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài trầm trọng nên đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Quá trình chung sống hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Vũ Hoàng Gia B – sinh ngày 19/11/2014. Từ khi ly thân, cháu B ở với anh H, cháu B được anh H nuôi dưỡng tại nhà bố mẹ vợ tại huyện C. Khi ly hôn, anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu B đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Văn H xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện anh Trần Văn H đang làm nông, mức thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/ tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng N yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H, địa chỉ hộ khẩu thường trú tại Thôn x, xã Hòa K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng N và anh Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa K, thành phố B nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung, chị N và anh H chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng. Nguyên nhân do tính cách xung khắc, quan điểm bất đồng, không có tiếng nói chung. Chị Vũ Thị Hồng N và anh Trần Văn H đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm ai.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi chị N và anh H đăng ký hộ khẩu thường trú. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: *“Chị N và anh H có đăng ký kết hôn tại địa phương nhưng sau đó về nhà bố mẹ vợ sinh sống, đến năm 2017 do có mâu thuẫn nên anh H đã trở về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay”*. Như vậy thể hiện mâu thuẫn giữa anh Trần Văn H và chị Vũ Thị Hồng N đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Vũ Thị Hồng N đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Văn H, anh Trần Văn H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Hồng N, cho chị Vũ Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Văn H.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Vũ Thị Hồng N và anh Trần Văn H có 01 con chung là cháu Trần Vũ Hoàng Gia B – sinh ngày 19/11/2014. Khi ly hôn chị N đề nghị được nhận nuôi cháu B đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Anh H đề nghị được nuôi dưỡng cháu B đến đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Xét thấy anh Trần Văn H hiện làm nông, thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/ tháng. Chị Vũ Thị Hồng N là người có nghề nghiệp ổn định, hiện là nhân viên công ty TNHH tư vấn đầu tư thương mại Huy Hồng, địa chỉ tại Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, có thu nhập bình quân ổn định 12.000.000 đồng/ tháng. Hơn nữa cháu B còn nhỏ, hơn 4

tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị Vũ Thị Hồng N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Vũ Hoàng Gia B đến đủ tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị Vũ Thị Hồng N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị Hồng N và anh Trần Văn H xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không nợ nần ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn anh Trần Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Hồng N

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Vũ Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Văn H.

- *Về con chung:* Giao cháu Trần Vũ Hoàng Gia B, sinh ngày 19/11/2014 cho mẹ là chị Vũ Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên.

Anh Trần Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở, gây khó khăn.

- *Về cấp dưỡng:* Chị Vũ Thị Hồng N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Vũ Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0007698 ngày 23/7/2018 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Anh Trần Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND xã Hòa Khánh, Tp. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Cúc